

Số: /KH-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 2270/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045”;

Theo báo cáo, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2875/TTr-SGDĐT ngày 12/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Trẻ em mầm non; cán bộ quản lý; giáo viên mầm non và nhân viên; cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em (sau đây gọi chung là cha mẹ trẻ em); các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN); các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Triển khai tại địa bàn đô thị; địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là khu công nghiệp).

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2035, định hướng đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giúp trẻ em được tiếp cận dịch vụ GDMN chất lượng, công bằng và bình đẳng.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến năm 2030:

a) Đối với trẻ em:

- Tại địa bàn đô thị: 100% trẻ em trong cơ sở GDMN được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu theo Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phần đầu có ít nhất 50% trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi là con công nhân, người lao động có nhu cầu được đến trường, lớp và được tiếp cận dịch vụ GDMN chất lượng.

b) Đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên:

- Tại địa bàn đô thị: Có ít nhất 85% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên trong cơ sở GDMN được tiếp cận tài liệu trên nền tảng số.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên trong cơ sở GDMN được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

c) Đối với cơ sở GDMN:

- Tại địa bàn đô thị: Phần đầu có 30% đơn vị cấp xã xây dựng và triển khai các mô hình GDMN phù hợp với đặc thù địa phương, từng bước tiếp cận với các mô hình GDMN tiên tiến.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phần đầu tăng thêm ít nhất 10% số nhóm trẻ trong cơ sở GDMN và tăng thêm ít nhất 5% số trường mầm non công lập có tổ chức nhóm trẻ dưới 24 tháng tuổi; có ít nhất 85% cơ sở GDMN độc lập dân lập, tự thực đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

d) Đối với cha mẹ trẻ em: Có ít nhất 85% cha mẹ trẻ em là công nhân làm việc ở khu công nghiệp được phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.2. Mục tiêu đến năm 2035:

a) Đối với trẻ em:

- Tại địa bàn đô thị: 100% trẻ em trong cơ sở GDMN được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu theo Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: 100% trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi là con công nhân, người lao động có nhu cầu được đến trường, lớp và được tiếp cận dịch vụ GDMN chất lượng.

b) Đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên:

- Tại địa bàn đô thị: 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên trong cơ sở GDMN được tiếp cận tài liệu trên nền tảng số.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên trong cơ sở GDMN được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

c) Đối với cơ sở GDMN:

- Tại địa bàn đô thị: Phần đầu 80% đơn vị cấp xã xây dựng và triển khai các mô hình GDMN phù hợp với đặc thù địa phương, từng bước tiếp cận với các mô hình GDMN tiên tiến.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phần đầu tăng thêm ít nhất 20% số nhóm trẻ trong cơ sở GDMN và tăng thêm ít nhất 10% số trường mầm non công lập có tổ chức nhóm trẻ dưới 24 tháng tuổi; 100% cơ sở GDMN, độc lập dân lập, tư thực đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

d) Đối với cha mẹ trẻ em: Phần đầu 100% cha mẹ trẻ em là công nhân làm việc ở khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, nơi có nhiều lao động được phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Định hướng đến năm 2045:

- Củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Nhân rộng các mô hình GDMN chất lượng, hiệu quả, bảo đảm công bằng, phù hợp với đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp trên toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp:

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về GDMN đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển GDMN theo chủ trương của Đảng, chiến lược, quy hoạch phát triển của Chính phủ và mục tiêu của Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non cho con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp.

- Xây dựng chính sách đặc thù địa phương đối với GDMN ở khu công nghiệp: chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân, người lao động, chính sách đối với cơ sở GDMN nhận trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi và chính sách đối với trẻ em là con công nhân, người lao động phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Đa dạng mô hình GDMN phù hợp đặc thù địa bàn đô thị:

- Bố trí quỹ đất xây dựng các cơ sở GDMN theo quy hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là tại các dự án khu đô thị mới; ưu tiên việc sử dụng các trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp bộ máy hành chính tại địa phương cho GDMN; tiếp tục đẩy mạnh phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ GDMN không sử dụng ngân sách nhà nước tại cơ sở GDMN công lập theo quy định của pháp luật đáp ứng nhu cầu của cha mẹ trẻ cùng với chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc ngoài giờ.

- Áp dụng mô hình hợp tác giữa nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ GDMN ngoài công lập theo hình thức Hợp đồng kinh doanh - quản lý (O&M) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư với mức học phí phù hợp với thu nhập của công nhân, người lao động.

- Xây dựng, phát triển mô hình cơ sở GDMN trong các dự án nhà ở xã hội tại địa phương phù hợp với nhu cầu của công nhân, người lao động.
- Vận dụng có chọn lọc các mô hình GDMN tiên tiến thông qua việc học tập, chia sẻ kinh nghiệm về GDMN của các nước trong khu vực và thế giới.

3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi là con công nhân, người lao động ở địa bàn khu công nghiệp:

3.1. Đa dạng hóa hình thức hướng dẫn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong cơ sở GDMN:

- Xây dựng và số hóa bộ tài liệu hướng dẫn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em 06 tháng đến 36 tháng tuổi.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; hội thảo, tọa đàm về giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ em hàng năm.
- Xây dựng mạng lưới chuyên gia, tình nguyện viên để hỗ trợ, tư vấn chuyên môn và ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục.
- Rà soát và bổ sung các chương trình đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó chú trọng kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi và phù hợp với đặc thù GDMN ở địa bàn khu công nghiệp.

3.2. Bảo đảm các điều kiện nhận trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi tại cơ sở GDMN:

- Bố trí đủ định mức giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đối với nhóm trẻ trong trường mầm non công lập đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động.
- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ giáo viên mầm non trong cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động được đào tạo trình độ đạt chuẩn theo quy định.
- Huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án, các tổ chức phi Chính phủ, nguồn viện trợ không hoàn lại hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục.
- Khai thác sử dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương (các công trình công cộng như sân chơi, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở...) để cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em.
- Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội xây dựng cơ sở GDMN hoạt động phi lợi nhuận, gắn với khu nhà ở tại các khu công nghiệp phục vụ con công nhân, người lao động.

3.3. Xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em dành cho cha mẹ trẻ em; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ bằng các hình thức phù hợp với đặc thù của công nhân, người lao động.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa gắn với trách nhiệm doanh nghiệp và đẩy mạnh hợp tác quốc tế:

- Huy động sự phối hợp, tham gia từ các chương trình, dự án, các tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ triển khai thực hiện các mô hình GDMN phù hợp với địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các hình thức đầu tư hoặc đóng góp kinh phí để xây dựng cơ sở GDMN phục vụ con công nhân, chi trả một phần chi phí gửi trẻ cho người lao động có con trong lứa tuổi mầm non.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho giáo viên, nhân viên tại cơ sở GDMN.

5. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp vào kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành; xây dựng và ban hành quy chế phối hợp liên ngành giữa các ngành Giáo dục, Nội vụ, Y tế và Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở GDMN; kiểm tra trách nhiệm của các chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới trong việc dành quỹ đất và xây dựng các cơ sở GDMN theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xây dựng phần mềm về cơ sở dữ liệu GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp và theo dõi, đánh giá thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn cơ sở GDMN dân lập, tự thực tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, thường xuyên cập nhật thông tin, tình hình hoạt động của cơ sở lên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ở địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông:

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng trong việc đầu tư, chăm lo phát triển GDMN tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch nâng cao chất lượng GDMN tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn và phát triển toàn diện đối với trẻ em mầm non trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí:

- Ngân sách Trung ương: Nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn trong các chương trình, đề án, dự án liên quan.
- Ngân sách địa phương: Vốn đầu tư công; vốn chi thường xuyên lồng ghép từ nguồn vốn trong các chương trình, đề án, dự án liên quan được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan để thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện mục tiêu Kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện các chính sách phát triển GDMN, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non, đặc biệt tại các khu công nghiệp.
- Hướng dẫn, chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập, ưu tiên các khu vực đô thị, khu công nghiệp có mật độ dân số và công nhân cao.
- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo chất lượng và đề xuất nhu cầu số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo định mức và tiêu chuẩn quy định.
- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình GDMN phù hợp với đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp; chỉ đạo đổi mới công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương, đặc thù con em công nhân.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN, đặc biệt là các cơ sở GDMN ngoài công lập, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn, chất lượng.
- Xây dựng và quản lý phần mềm cơ sở dữ liệu GDMN trên địa bàn tỉnh để

theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định và đột xuất (nếu có).

2. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan, Sở Tài chính cân đối, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm và hàng năm; tổng hợp dự toán kinh phí sự nghiệp hàng năm thực hiện Kế hoạch trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp mầm non, đặc biệt tại các khu công nghiệp.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết quá trình phối hợp thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và báo cáo đột xuất (nếu có).

3. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xác định vị trí việc làm, đảm bảo đủ biên chế sự nghiệp cho các cơ sở GDMN công lập theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện các quy định liên quan đến dịch vụ GDMN cho trẻ em là con công nhân tại địa bàn có nhiều lao động quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các cơ sở GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết quá trình phối hợp thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và đột xuất (nếu có).

4. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình về cơ sở GDMN tại các khu nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, đặc điểm phong tục tập quán và nhu cầu của đoàn viên, công nhân lao động quy định tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 và Quyết

định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” đối với nhiệm vụ đầu tư xây dựng các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất (bao gồm nhà ở, nhà trẻ, siêu thị, y tế, giáo dục và các công trình văn hóa, thể thao).

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khu đô thị mới, khu công nghiệp dành quỹ đất và xây dựng các cơ sở GDMN theo quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.

- Đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng các công trình trường học mầm non, ưu tiên các dự án xây dựng trường cho con công nhân.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết quá trình phối hợp thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và đột xuất (nếu có).

5. Sở Y tế:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tại địa phương hỗ trợ các cơ sở GDMN chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phối hợp tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ em mầm non (nếu có).

- Báo cáo sơ kết, tổng kết quá trình phối hợp thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và đột xuất (nếu có).

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cha mẹ trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển và nâng cao chất lượng GDMN tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên tăng cường công tác truyền thông, giám sát việc triển khai chính sách GDMN ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động theo quy định của Chính phủ.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch này với các kế hoạch, chương trình, đề án khác có liên quan và huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Tuyên truyền, vận động công nhân, người lao động gửi con vào các cơ sở GDMN có chất lượng, trường học an toàn, đảm bảo phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

- Hướng dẫn công đoàn cơ sở doanh nghiệp tư nhân tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể để doanh nghiệp, người sử dụng lao động hỗ trợ công nhân, người lao động kinh phí xây dựng cơ sở GDMN, hỗ trợ giáo viên mầm non, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ mầm non theo quy định.

- Tham gia huy động nguồn lực, kinh phí từ các doanh nghiệp sử dụng lao động và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giáo viên mầm non của cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được tham gia đào tạo để đáp ứng trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng các cơ sở GDMN cho con công nhân trong thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất theo quy định tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển GDMN cho con công nhân.

- Phối hợp báo cáo sơ kết, tổng kết quá trình phối hợp thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và đột xuất (nếu có).

9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham mưu Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định cơ chế lồng ghép triển khai các chương trình mục tiêu và các chương trình, đề án khác để thực hiện Kế hoạch; dự toán kinh phí hàng năm, kinh phí tổng thể và đề xuất cụ thể các nguồn vốn ngân sách từ Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn khác để thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp mầm non theo quy định; chỉ đạo, rà soát, kiểm tra các dự án khu đô thị mới, có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư dành quỹ đất xây dựng các cơ sở giáo dục, ưu tiên GDMN theo quy hoạch đã được phê duyệt; lập và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung xây dựng các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho công nhân, người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có cơ sở GDMN và quy hoạch, xây dựng cơ sở GDMN trong các dự án nhà ở xã hội tại địa phương phù hợp, đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo chất lượng đội ngũ và

đề xuất về các đơn vị chủ quản nhu cầu số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo định mức và tiêu chuẩn quy định.

- Tổ chức rà soát, xác định nơi có nhiều lao động theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách cần thiết và đặc thù địa phương hỗ trợ GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp theo thẩm quyền và tổ chức triển khai chính sách đúng quy định.

- Lựa chọn triển khai các mô hình GDMN phù hợp với đặc thù địa phương và đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động.

- Có các giải pháp tăng cường nguồn lực, huy động xã hội hóa bảo đảm các điều kiện thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý nhà nước về GDMN trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở GDMN ngoài công lập, đảm bảo hoạt động đúng quy định pháp luật, kịp thời chấn chỉnh sai phạm.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

10. Các cơ sở GDMN (công lập và ngoài công lập):

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp, đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện cho trẻ; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bán trú tại cơ sở GDMN.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, tình hình hoạt động của cơ sở GDMN lên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu của địa phương.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân Vận Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục V;
- VPUB: LĐ, TH;
- Lưu: VT, KGVX. ĐNĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

